TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày 25/3/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Tùng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Năm
Bà Ngân Thị Diễn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: ông Phạm Trọng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2025/TLST- HS ngày 18 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Kiều Văn S, sinh ngày 03 tháng 6 năm 1993 tại tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số [redacted]; nơi cư trú: khu phố X, thị trấn S, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Văn H và bà Phạm Thị T; có vợ là Hà Thị Phương T và 03 con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/9/2024 đến ngày 04/10/2024 được tại ngoại. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ngân hàng X (X)

Địa chỉ: tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 tòa nhà S số 111A P, phường B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Ngô Thị L, ông Hồ Anh T, ông Mai Sỹ T - Cán bộ Ngân hàng X (*Theo Giấy ủy quyền số: 038217.25 ngày 18/02/2025*) (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Trọng T; sinh năm 1981 (có mặt)
- Chị Đặng Thị D, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Đặng Thị D: anh Nguyễn Trọng T. (theo Giấy ủy quyền ngày 25/3/2025)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 04/2024, Kiều Văn S tham gia mua bán xe thế chấp vay vốn Ngân hàng (gọi là xe Ngân). Kiều Văn S lấy thông tin, hình ảnh "xe Ngân" để đưa lên trang Facebook, Tiktok... cá nhân để môi giới mua bán hoặc trực tiếp mua bán các "xe Ngân" để lấy lời. Theo đó, qua mạng xã hội Kiều Văn S có mua chiếc xe ô tô Honda Civic BKS: 62A-263.89 của Chu Anh D với số tiền 285.000.000đ theo hình thức chuyển khoản (hai lần) từ tài khoản số 8878139777 của Ngân hàng BIDV của Kiều Văn S đến số tài khoản 2379379379 của Ngân hàng MB do Chu Anh D đứng tên vào các ngày 20/08/2024 và 22/08/2024; xe ô tô mua bán được giao nhận tại Thành phố Thanh Hóa.

Vào tháng 08/2024, Kiều Văn S đã bán lại chiếc xe ô tô cho Nguyễn Trọng T, sinh năm: 1981, cư trú: thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa, hai bên thống nhất giá bán là 215.000.000đ, Kiều Văn S yêu cầu ông Nguyễn Trọng T phải chuyển khoản đặt cọc trước 15.000.000đ, ông T đồng ý và chuyển vào số tài khoản 8878139777 mở tại Ngân hàng BIDV của Kiều Văn S số tiền đặt cọc 15.000.000đ.

Ngày 25/8/2024, Kiều Văn S chuyển xe ô tô Honda Civic BKS: 62A-263.89 và giấy tờ liên quan qua xe lồng (Container) về TP. Thanh Hóa rồi nhờ em trai là Kiều Văn Đ, sinh năm 1995, trú tại Khu phố X, thị trấn S, huyện Q đến giao kèm theo Giấy chứng nhận kiểm định của xe. Tại đây, ông Nguyễn Trọng T kiểm tra và nhận xe ô tô Honda Civic BKS: 62A-263.89 rồi chuyển khoản cho Kiều Văn S số tiền còn lại là 200.000.000đ.

Sau khi mua xe ô tô từ Kiều Văn S, thấy xe thuộc diện thế chấp ngân hàng nhưng không có giấy xác nhận thế chấp còn hạn sử dụng nên ông Nguyễn Trọng T yêu cầu Kiều Văn S phải có trách nhiệm giao giấy tờ xe ô tô đã thế chấp Ngân hàng để lưu hành xe, Sơn đồng ý. Thông qua mạng xã hội Telegram, S liên hệ được tài khoản có tên "Giấy tờ" chuyên làm giấy tờ giả. S gửi thông tin về xe ô tô Honda Civic BKS: 62A-263.89 rồi đặt người này làm giả một bộ giấy tờ gồm: *Giấy biên nhận thế chấp của X* và *Bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô có đóng dấu đỏ của Ngân hàng TMCP Quốc tế X chi nhánh Sài Gòn phòng giao dịch Quận 6* với chi phí 1.500.000đ. Sau khi nhận được bộ giấy tờ giả của xe ô tô Honda Civic BKS: 62A-263.89 S đã chuyển phát nhanh cho ông Nguyễn Trọng T. Trong thời gian lưu hành xe ô tô, qua tìm hiểu T nghi ngờ giấy tờ xe mà S chuyển cho mình là giả nên đã đến Phòng CSHS Công an tỉnh Thanh Hóa tố giác Kiều Văn S có hành vi làm giả, sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Đến ngày 26/9/2024, Kiều Văn S đã đến Phòng CSHS Công an an tỉnh Thanh Hóa để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra đã xác định, chiếc xe ô tô Honda Civic BKS: 62A-263.89 đang thế chấp tại X theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 3860266.22

ngày 28/02/2022 để đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng giữa anh Trần Thanh Tú, chị Nguyễn Thị Hồng Thắm với X. Đến nay, bên thế chấp xác định không còn khả năng chi trả theo hợp đồng thế chấp với X, không trực tiếp quản lý xe từ ngày 27/9/2023 nên đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 3625/KL-KTHS ngày 02/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: *Hình dấu tròn màu đỏ nội dung: "NGÂN HÀNG X CHI NHÁNH SÀI GÒN QUẬN 6" ở mẫu cần giám định (kí hiệu A) so với hình tròn màu đỏ có nội dung: "NGÂN HÀNG X - CHI NHÁNH SÀI GÒN - PHÒNG GIAO DỊCH QUẬN 6"ở mẫu so sánh (kí hiệu M) không phải cùng một con dấu đóng ra*.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Kiều Văn S về hành vi "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*".

**** Về trách nhiệm dân sự:***

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Trọng T không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết việc giao dịch mua bán xe giữa gia đình anh và bị cáo Sơn, để hai bên tự thỏa thuận với nhau.

Đối với X: Đề nghị được nhận lại 01 chiếc xe ô tô Honda Civic BKS: 62A-263.89 để xử lý, thu hồi nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp và quy định pháp luật.

**** Về vấn đề khác:*** Đối với Chu Anh D và cửa hàng cầm đồ Hoàng Lam, Cơ quan CSĐT đã thực hiện Ủy thác điều tra nhưng chưa nhận được kết quả, đến nay vụ án đã hết hạn điều tra, xét việc trả lời Ủy thác điều tra đối với Chu Anh D và xác minh Cửa hàng cầm đồ Hoàng Lam không ảnh hưởng đến việc xử lý hành vi của Kiều Văn S. Khi nào có kết quả uỷ thác điều tra sẽ giải quyết theo quy định.

**** Về vật chứng vụ án đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn:*** 01 xe ô tô Honda Civic BKS: 62A-263.89.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKSQS, ngày 17/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Kiều Văn S về tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố bị cáo phạm tội với tội danh như trên.

* Về trách nhiệm hình sự đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Kiều Văn S mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

* Về dân sự: Đề nghị không xem xét.

* Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không xem xét.

* Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng, bị cáo nhận tội và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiền hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (X), HĐXX xét thấy người đại diện hợp pháp X đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3]. Về hành vi phạm tội: Lời khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên toà. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng tháng 8/2024 Kiều Văn S thông qua mạng xã hội đã tìm hiểu việc mua, bán xe thế chấp để bán kiếm lời. Sau khi tìm mua được một chiếc xe ô tô Honda Civic BKS: 62A-263.89 (đang thế chấp tại X), S đã bán lại cho anh Nguyễn Trọng T với số tiền 215.000.000đ. Anh T sau khi giao dịch mua xe xong thì mới biết xe không có Giấy biên nhận thế chấp còn hạn sử dụng nên đã yêu cầu S có trách nhiệm giao giấy tờ xe ô tô đã thế chấp để lưu hành xe. Sau khi có yêu cầu từ anh T thì S đã lên mạng xã hội Telegram tìm và thuê làm giả được 01 *Giấy biên nhận thế chấp của X* và 01 *Bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô có đóng dấu đỏ của Ngân hàng TMCP Quốc tế X chi nhánh Sài Gòn.*

Như vậy, hành vi của bị cáo Kiều Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Sử dụng giấy tờ giả của cơ quan, tổ chức*" theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, HĐXX thấy rằng: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo trên là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu. Vì vậy, cần xử lý hình sự đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS: Bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng.

Hành vi của bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên HĐXX xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo mà không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[7]. Về khấu trừ thu nhập và về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, đang nuôi con nhỏ. Vậy nên miễn khấu trừ thu nhập và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8]. Về phần dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Trọng T và chị Đặng Thị D không yêu cầu giải quyết phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về vật chứng vụ án: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda Civic BKS: 62A-263.89 hiện thuộc quyền quản lý của X. Do vậy, cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp tài sản trên là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Kiều Văn S phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Xử phạt: Bị cáo Kiều Văn S 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ 09 (chín) ngày (quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ); bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Kiều Văn S cho Uỷ ban nhân dân thị trấn Sơn Lư, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về khấu trừ thu nhập và về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Kiều Văn S.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Trả lại cho Ngân hàng X một chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda Civic BKS: 62A-263.89. Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/02/2025 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn và Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Quan Sơn.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Kiều Văn S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo*:* Áp dụng các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Xuân Tùng